PHỤ LỤC 02: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND XÃ KHÚC THỪA DỤ

(Kèm theo Thông báo số /TB- UBND ngày /11/2026 của UBND xã Khúc Thừa Dụ)

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
1	1.004946	1.004946.01	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trẻ em	Bộ Y tế	Cấp xã	Một phần
2	1.012893	1.012893.01	Bán nhà ở cũ thuộc tài sản công	Nhà ở và công sở	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
3	1.013704	1.013704.02	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
4	1.010825	1.010825.01	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
5	2.000942	2.000942.02	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao dịch đã được chứng thực	Chứng thực	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Một phần
6	2.000635	2.000635.02	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
7	1.010772	1.010772.01	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công"	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
8	1.010781	1.010781.01	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
9	1.010774	1.010774.01	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
10	1.010775	1.010775.01	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
11	1.010814	1.010814.01	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
12	2.002284	2.002284.01	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã	Giáo dục nghề nghiệp (g07-lđ06)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Một phần

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
13	2.001960	2.001960.01	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp (g07-lđ06)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Một phần
14	1.013226	1.013226.01	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
15	1.010777	1.010777.01	Cấp đổi Bằng "Tổ quốc ghi công"	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
16	1.004901	1.004901.01	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
17	1.014863	1.014863.01	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
18	1.014853	1.014853.01	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
19	1.014864	1.014864.01	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
20	1.014851	1.014851.01	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
21	1.013855	1.013855.01	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	An toàn thực phẩm	Bộ Y tế	Cấp xã	Một phần
22	2.001827	2.001827.01	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Một phần
23	1.115623	1.115623.01	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận đối với một phần diện tích của thửa đất, phần diện tích còn lại chưa đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp giấy chứng nhận trước đây mà nay đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Đất đai	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Một phần
24	1.115622	1.115622.01	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp người sử dụng đất đã thực hiện chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp theo phương án “dồn điền đổi thửa” được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	Đất đai	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Một phần
25	1.002693	1.002693.01	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Hạ tầng kỹ thuật	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp xã	Toàn trình
26	1.014860	1.014860.01	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
27	1.014850	1.014850.01	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
28	1.014849	1.014849.01	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
29	1.013232	1.013232.01	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
30	1.014859	1.014859.01	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
31	1.014199	1.014199.03	Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
32	1.014852	1.014852.01	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
33	1.014862	1.014862.01	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
34	1.013061	1.013061.01	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp xã	Toàn trình
35	1.013225	1.013225.01	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
36	1.013229	1.013229.01	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
37	2.002349	2.002349.01	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	Nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
38	1.014196	1.014196.03	Cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
39	1.010833	1.010833.01	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
40	1.001714	1.001714.01	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Một phần
41	1.010778	1.010778.01	Cấp lại Bằng "Tổ quốc ghi công"	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
42	2.000575	2.000575.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
43	1.003930	1.003930.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp xã	Toàn trình
44	2.001212	2.001212.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp xã	Toàn trình
45	2.002638	2.002638.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
46	1.115621	1.115621.01	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Đất đai	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Một phần
47	1.014200	1.014200.03	Cấp lại giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
48	1.013228	1.013228.01	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
49	1.014197	1.014197.02	Cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
50	1.116836	1.116836.01	Cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường mầm non	Giáo dục mầm non	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình
51	1.116843	1.116843.01	Cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục phổ thông	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình
52	1.013274	1.013274.01	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	Đường bộ	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
53	1.014791	1.014791.01	Cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác	Đường bộ	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Toàn trình
54	1.010811	1.010811.02	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
55	1.014801	1.014801.01	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã)	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
56	1.014776	1.014776.01	Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
57	1.005010	1.005010.01	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
58	1.001266	1.001266.01	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
59	2.002642	2.002642.01	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
60	1.004944	1.004944.01	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Trẻ em	Bộ Y tế	Cấp xã	Một phần

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
61	1.009465	1.009465.01	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
62	1.014790	1.014790.01	Chấp thuận thiết kế nút giao đối với đường địa phương đang khai thác	Đường bộ	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Toàn trình
63	1.014793	1.014793.01	Chấp thuận tiếp tục khai thác, sử dụng công trình tạm	Hoạt động xây dựng	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Toàn trình
64	1.014792	1.014792.01	Chấp thuận về địa điểm, quy mô xây dựng công trình và thời gian tồn tại của công trình tạm	Hoạt động xây dựng	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Toàn trình
65	1.000314	1.000314.01	Chấp thuận vị trí đấu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	Đường bộ	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
66	2.001921	2.001921.01	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	Đường bộ	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
67	1.013707	1.013707.02	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
68	1.115645	1.115645.01	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư	Đất đai	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Một phần
69	1.115646	1.115646.01	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư	Đất đai	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Một phần
70	1.116846	1.116846.01	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở	Cơ sở giáo dục khác	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình
71	1.013709	1.013709.01	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
72	1.116818	1.116818.01	Cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật tư thục ngoài cơ sở giáo dục	Cơ sở giáo dục khác	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình
73	1.116820	1.116820.01	Cho phép thành lập lớp độc lập tư thục	Cơ sở giáo dục khác	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
74	1.116839	1.116839.01	Cho phép thành lập nhóm, lớp mầm non độc lập dân lập, tư thục	Giáo dục mầm non	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình
75	1.116847	1.116847.01	Cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng tư thục	Giáo dục thường xuyên	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình
76	1.116835	1.116835.01	Cho phép thành lập trường mầm non	Giáo dục mầm non	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình
77	1.116842	1.116842.01	Cho phép thành lập trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục phổ thông	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình
78	1.012892	1.012892.01	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở	Nhà ở và công sở	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
79	1.012898	1.012898.01	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê	Nhà ở và công sở	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
80	1.012897	1.012897.01	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở	Nhà ở và công sở	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
81	1.009791	1.009791.01	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
82	2.000815	2.000815.01	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Chứng thực	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Một phần
83	2.001008	2.001008.01	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	Chứng thực	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
84	2.000992	2.000992.03	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	Chứng thực	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
85	2.000884	2.000884.02	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Chứng thực	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Một phần
86	2.001019	2.001019.01	Chứng thực di chúc	Chứng thực	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
87	2.001035	2.001035.01	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
88	2.001406	2.001406.01	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Một phần
89	2.001016	2.001016.01	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Chứng thực	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
90	2.000913	2.000913.01	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	Chứng thực	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Một phần
91	1.008004	1.008004.01	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	Trồng trọt	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
92	1.008725	1.008725.01	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Một phần
93	1.115641	1.115641.01	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	Đất đai	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Một phần
94	1.012694	1.012694.01	Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	Kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Một phần
95	2.001942	2.001942.01	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Trẻ em	Bộ Y tế	Cấp xã	Một phần
96	1.115949	1.115949.01	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
97	1.115950	1.115950.01	Công bố mở bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
98	1.004478	1.004478.01	Công bố mở cảng cá loại III	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
99	2.001218	2.001218.01	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp xã	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
100	1.012888	1.012888.01	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	Nhà ở và công sở	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp xã	Toàn trình
101	1.013702	1.013702.01	Công nhận ban vận động thành lập hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
102	1.010810	1.010810.01	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
103	1.011609	1.011609.01	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	Giảm nghèo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Một phần
104	1.011607	1.011607.01	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	Giảm nghèo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Một phần
105	1.116214	1.116214.02	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030	Giảm nghèo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
106	1.116215	1.116215.01	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trong năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030	Giảm nghèo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
107	1.011606	1.011606.01	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Giảm nghèo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
108	1.011608	1.011608.01	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	Giảm nghèo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Một phần
109	3.000443	3.000443.01	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Biển và hải đảo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Một phần
110	1.012222	1.012222.01	Công nhận người có uy tín	Công tác dân tộc	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp xã	Toàn trình
111	3.000412	3.000412.01	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	Giảm nghèo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Một phần

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
112	1.010817	1.010817.01	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
113	1.010818	1.010818.01	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
114	1.010788	1.010788.01	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
115	1.010815	1.010815.01	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
116	1.010816	1.010816.01	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
117	1.003956	1.003956.01	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
118	1.014159	1.014159.01	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	Quy hoạch đô thị và nông thôn	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
119	1.011441	1.011441.02	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
120	1.014034	1.014034.01	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
121	3.000322	3.000322.01	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
122	1.115620	1.115620.01	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	Đất đai	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Một phần
123	1.004982	1.004982.01	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
124	3.000323	3.000323.01	Đăng ký giám sát việc giám hộ	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
125	2.002123	2.002123.01	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
126	1.013734	1.013734.01	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết .	Quản lý lao động ngoài nước	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
127	1.001662	1.001662.01	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Tài nguyên nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
128	1.005461	1.005461.01	Đăng ký lại khai tử - cấp tỉnh	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
129	2.001214	2.001214.01	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp xã	Toàn trình
130	1.006391	1.006391.01	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp xã	Toàn trình
131	1.003970	1.003970.01	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp xã	Toàn trình
132	1.004002	1.004002.01	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp xã	Toàn trình
133	1.004036	1.004036.01	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp xã	Toàn trình
134	2.001711	2.001711.01	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp xã	Toàn trình
135	2.001255	2.001255.01	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
136	1.014632	1.014632.01	Đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, vay vốn để hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	Nhà ở và công sở	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
137	1.004941	1.004941.01	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Trẻ em	Bộ Y tế	Cấp xã	Một phần
138	2.001955	2.001955.01	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	Lao động, tiền lương	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
139	2.001215	2.001215.01	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp xã	Toàn trình
140	1.004088	1.004088.01	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp xã	Toàn trình
141	1.004047	1.004047.01	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp xã	Toàn trình
142	1.001612	1.001612.01	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
143	1.005280	1.005280.01	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
144	2.002637	2.002637.01	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
145	2.000720	2.000720	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
146	1.005378	1.005378.01	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
147	1.005277	1.005277.01	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
148	2.002639	2.002639.01	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
149	2.001263	2.001263.01	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
150	1.115624	1.115624.01	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với toàn bộ diện tích đất đang sử dụng quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP	Đất đai	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Một phần
151	1.115630	1.115630.01	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông	Đất đai	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Một phần
152	3.000611	3.000611.01	Đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP	Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
153	1.014336	1.014336.01	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Một phần
154	1.014337	1.014337.01	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục; cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Một phần
155	1.014335	1.014335.01	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Một phần

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
156	1.115116	1.115116.01	Đề nghị sử dụng kinh phí từ Quỹ Bảo trợ trẻ em cho người chưa thành niên là bị hại	Trẻ em	Bộ Y tế	Cấp xã	Toàn trình
157	2.002635	2.002635.01	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
158	2.002636	2.002636.01	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
159	1.012422	1.012422.01	Đề nghị xét tặng Danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”	Thi đua, khen thưởng	Bộ Y tế	Cấp xã	Một phần
160	1.010830	1.010830.01	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
161	1.010829	1.010829.02	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
162	1.115634	1.115634.01	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	Đất đai	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Một phần
163	1.115640	1.115640.01	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Đất đai	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Một phần
164	1.115638	1.115638.01	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Đất đai	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Một phần
165	1.115628	1.115628.01	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Đất đai	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Một phần
166	1.116816	1.116816.01	Đổi tên trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
167	1.001653	1.001653.01	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế	Cấp xã	Một phần
168	2.001217	2.001217.01	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp xã	Toàn trình
169	1.012223	1.012223.01	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	Công tác dân tộc	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp xã	Toàn trình
170	1.014035	1.014035.01	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
171	2.002643	2.002643.01	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
172	2.002363	2.002363.01	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
173	1.014201	1.014201.03	Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
174	1.013227	1.013227.01	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
175	1.014198	1.014198.02	Gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
176	1.115643	1.115643.01	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	Đất đai	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Một phần
177	1.013749	1.013749.01	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
178	1.013744	1.013744.01	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng thuộc diện Trung ương quản lý	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
179	1.010821	1.010821.01	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
180	2.002307	2.002307.02	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
181	1.014359	1.014359.01	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
182	2.002308	2.002308.01	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
183	1.010820	1.010820.01	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
184	1.010819	1.010819.01	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
185	1.004964	1.004964.01	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
186	1.010803	1.010803.01	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
187	1.010801	1.010801.01	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
188	1.010805	1.010805.01	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
189	1.010804	1.010804.01	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
190	1.010802	1.010802.02	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
191	1.115625	1.115625.01	Giải quyết đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Đất đai	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Một phần

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
192	1.013967	1.013967.01	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Một phần
193	1.001257	1.001257.01	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân …	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
194	2.002165	2.002165.01	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	Bồi thường nhà nước	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
195	1.116819	1.116819.01	Giải thể lớp dành cho người khuyết tật tư thục ngoài cơ sở giáo dục (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	Cơ sở giáo dục khác	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình
196	1.116822	1.116822.01	Giải thể lớp độc lập tư thục (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập lớp)	Cơ sở giáo dục khác	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình
197	1.116841	1.116841.01	Giải thể nhóm lớp mầm non độc lập dân lập, tư thục (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập nhóm lớp)	Giáo dục mầm non	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình
198	1.116849	1.116849.01	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng tư thục (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	Giáo dục thường xuyên	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình
199	1.116838	1.116838.01	Giải thể trường mầm non (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Giáo dục mầm non	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình
200	1.116845	1.116845.01	Giải thể trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Giáo dục phổ thông	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình
201	1.115648	1.115648.01	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư; giao rừng, cho thuê rừng	Đất đai	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Một phần
202	3.000439	3.000439.01	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Biển và hải đảo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Một phần

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
203	1.014832	1.014832.01	Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
204	1.012568	1.012568.01	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý	Bộ Công thương	Cấp xã	Toàn trình
205	2.002648	2.002648.01	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
206	1.001622	1.001622.01	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Một phần
207	1.116910	1.116910.01	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế	Cấp xã	Toàn trình
208	1.014028	1.014028.01	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế	Cấp xã	Một phần
209	1.012836	1.012836.01	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liều tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
210	1.013710	1.013710.01	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
211	1.013997	1.013997.01	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
212	2.002821	2.002821.02	Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
213	2.001621	2.001621.01	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
214	1.008951	1.008951.01	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Một phần
215	1.003434	1.003434.01	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)	Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
216	1.003702	1.003702.01	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Một phần
217	2.001661	2.001661.01	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Bộ Y tế	Cấp xã	Một phần
218	1.010091	1.010091.01	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
219	2.002820	2.002820.01	Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Quản lý lao động ngoài nước	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
220	1.012531	1.012531.01	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Một phần
221	1.012812	1.012812.01	Hòa giải tranh chấp đất đai	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Một phần
222	1.013708	1.013708.01	Hội tự giải thể	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
223	1.010824	1.010824.01	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
224	1.012085	1.012085.02	Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	Gia đình	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp xã	Toàn trình
225	3.000576	3.000576.01	Khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Xuất bản, in và phát hành	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp xã	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
226	1.116316	1.116316.03	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ tại Danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 16/2026/TT-BNV	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
227	1.012922	1.012922.01	Kiểm tra hiện trường rừng trồng bị thiệt hại	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Một phần
228	2.002303	2.002303.02	Lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý	Bảo hiểm xã hội	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
229	1.003471	1.003471.01	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
230	1.012837	1.012837.01	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
231	3.000250	3.000250.01	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
232	2.001947	2.001947.01	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Trẻ em	Bộ Y tế	Cấp xã	Một phần
233	1.014156	1.014156.01	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Quy hoạch đô thị và nông thôn	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp xã	Toàn trình
234	1.014848	1.014848.01	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
235	1.011471	1.011471.01	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
236	1.014158	1.014158.01	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Quy hoạch đô thị và nông thôn	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp xã	Toàn trình
237	1.003347	1.003347.01	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
238	1.116678	1.116678.01	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp xã	Toàn trình
239	1.116823	1.116823.01	Sáp nhập, chia, tách lớp dành cho người khuyết tật tư thục ngoài cơ sở giáo dục	Cơ sở giáo dục khác	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình
240	1.116821	1.116821.01	Sáp nhập, chia, tách lớp độc lập tư thục	Cơ sở giáo dục khác	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình
241	1.116840	1.116840.01	Sáp nhập, chia, tách nhóm lớp mầm non độc lập dân lập, tư thục	Giáo dục mầm non	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình
242	1.116848	1.116848.01	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng tư thục	Giáo dục thường xuyên	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình
243	1.116837	1.116837.01	Sáp nhập, chia, tách trường mầm non	Giáo dục mầm non	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình
244	1.116844	1.116844.01	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục phổ thông	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình
245	1.115633	1.115633.01	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích; gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Đất đai	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Một phần
246	1.004498	1.004498.01	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Một phần
247	3.000442	3.000442.01	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Biển và hải đảo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Một phần
248	2.000927	2.000927.01	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch	Chứng thực	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
249	1.001570	1.001570.01	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
250	1.013239	1.013239.01	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
251	1.014155	1.014155.01	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Quy hoạch đô thị và nông thôn	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
252	1.014157	1.014157.01	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Quy hoạch đô thị và nông thôn	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
253	2.001627	2.001627.01	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
254	1.007919	1.007919.01	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Một phần
255	3.000502	3.000502.01	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
256	2.000206	2.000206.01	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Cấp xã	An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện	Bộ Công thương	Cấp xã	Toàn trình
257	1.003446	1.003446.01	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
258	1.003440	1.003440.01	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
259	1.010736	1.010736.01	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (cấp xã) (1.010736)	Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Một phần
260	1.013750	1.013750.01	Thăm viếng mộ liệt sĩ.	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
261	1.013703	1.013703.01	Thành lập hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
262	1.116817	1.116817.01	Thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục của trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Toàn trình
263	1.014111	1.014111.01	Thi tuyển công chức	Công chức, viên chức	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
264	1.009453	1.009453.01	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
265	1.009452	1.009452.01	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Cấp xã	Toàn trình
266	2.002649	2.002649.01	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
267	1.013706	1.013706.01	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
268	2.001944	2.001944.01	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Trẻ em	Bộ Y tế	Cấp xã	Một phần
269	1.115377	1.115377.01	Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp	Điện lực	Bộ Công thương	Cấp xã	Toàn trình
270	2.002641	2.002641.01	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
271	1.004979	1.004979.01	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
272	2.001958	2.001958.01	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
273	2.002620	2.002620.01	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Bộ Công thương	Cấp xã	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
274	1.115627	1.115627.01	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Đất đai	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Một phần
275	1.012569	1.012569.01	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý	Bộ Công thương	Cấp xã	Toàn trình
276	1.012084	1.012084.01	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	Gia đình	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp xã	Toàn trình
277	2.000908	2.000908.01	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	Chứng thực	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
278	1.013792	1.013792.01	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp xã	Toàn trình
279	1.014942	1.014942.02	THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ CÔNG NHẬN ĐIỀU LỆ QUỸ (Cấp xã)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
280	1.004873	1.004873.01	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
281	1.014945	1.014945.02	THỦ TỤC CHO PHÉP QUỸ HOẠT ĐỘNG TRỞ LẠI SAU KHI BỊ ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG (Cấp xã)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
282	2.000794	2.000794.03	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp xã	Toàn trình
283	1.014944	1.014944.01	THỦ TỤC CÔNG NHẬN ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) QUỸ; ĐỔI TÊN QUỸ (Cấp xã)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
284	1.002211	1.002211.01	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	Hòa giải ở cơ sở	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
285	1.014943	1.014943.01	THỦ TỤC CÔNG NHẬN QUỸ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG NHẬN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ; CÔNG NHẬN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ KHI THAY ĐỔI, BỔ SUNG THÀNH VIÊN HOẶC HẾT NHIỆM KỲ (Cấp xã)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
286	2.000950	2.000950.01	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	Hòa giải ở cơ sở	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
287	1.116556	1.116556.02	Thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu (dành cho cá nhân)	Tiếp cận thông tin	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
288	1.116557	1.116557.02	Thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu (dành cho công dân thông qua tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp)	Tiếp cận thông tin	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
289	1.012591	1.012591.01	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp xã	Toàn trình
290	1.004845	1.004845.01	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
291	2.000756	2.000756.01	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
292	1.004837	1.004837.01	Thủ tục đăng ký giám hộ	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
293	1.001669	1.001669.01	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
294	1.012592	1.012592.02	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp xã	Toàn trình
295	1.000894	1.000894.02	Thủ tục đăng ký kết hôn	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
296	2.000806	2.000806.01	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
297	1.000094	1.000094.01	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
298	1.000593	1.000593.01	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
299	1.001193	1.001193.02	Thủ tục đăng ký khai sinh	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
300	1.004772	1.004772.01	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
301	2.000528	2.000528.01	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
302	1.000893	1.000893.01	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
303	1.000110	1.000110.01	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
304	1.000689	1.000689.01	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
305	1.001695	1.001695.01	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
306	1.003583	1.003583.01	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
307	1.000656	1.000656.02	Thủ tục đăng ký khai tử	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
308	1.001766	1.001766.01	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
309	1.004827	1.004827.01	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
310	1.000419	1.000419.01	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
311	1.004746	1.004746.01	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
312	2.000513	2.000513.01	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
313	1.004884	1.004884.01	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
314	2.000522	2.000522.01	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
315	2.000497	2.000497.01	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
316	1.013133	1.013133.01	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu	Nghĩa vụ quân sự	Bộ Quốc phòng	Cấp xã	Toàn trình
317	1.001022	1.001022.01	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
318	2.000779	2.000779.01	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
319	1.000080	1.000080.01	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
320	1.012590	1.012590.01	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp xã	Toàn trình
321	1.012585	1.012585.01	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NHÓM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp xã	Toàn trình
322	1.013798	1.013798.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ GIẢNG ĐẠO NGOÀI ĐỊA BÀN PHỤ TRÁCH, CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC TRONG MỘT XÃ	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp xã	Toàn trình
323	1.012582	1.012582.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG ĐẾN ĐỊA BÀN XÃ KHÁC (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp xã	Toàn trình
324	1.012584	1.012584.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG TRONG ĐỊA BÀN MỘT XÃ (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp xã	Toàn trình
325	1.013797	1.013797.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC CUỘC LỄ NGOÀI CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC Ở MỘT XÃ	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp xã	Toàn trình
326	1.013796	1.013796.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC, TỔ CHỨC ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT XÃ	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp xã	Toàn trình
327	2.000547	2.000547.01	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
328	2.002189	2.002189.01	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
329	2.000554	2.000554.01	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
330	1.013794	1.013794.01	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp xã	Toàn trình
331	1.014946	1.014946.01	THỦ TỤC HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH QUỸ (Cấp xã)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
332	1.014310	1.014310.01	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp xã	Toàn trình
333	1.013040	1.013040.01	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
334	1.014947	1.014947.01	THỦ TỤC QUỸ TỰ GIẢI THỂ (Cấp xã)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
335	1.013793	1.013793.01	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp xã	Toàn trình
336	1.013128	1.013128.01	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên đất liền, trên sông, trên biển và các cơ sở, dự án trên địa bàn xã không thuộc đối tượng kinh doanh, vận chuyển xăng dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu mức độ nhỏ (dung tích chứa dưới 50 m3)	Ứng phó sự cố tràn dầu bqp	Bộ Quốc phòng	Cấp xã	Toàn trình
337	2.002080	2.002080.01	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Hòa giải ở cơ sở	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
338	1.004859	1.004859.01	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
339	2.000748	2.000748.01	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
340	1.014312	1.014312.01	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp xã	Toàn trình
341	2.000930	2.000930.01	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	Hòa giải ở cơ sở	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
342	1.003622	1.003622.01	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	Văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp xã	Toàn trình
343	2.000424	2.000424.01	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	Hòa giải ở cơ sở	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
344	1.013791	1.013791.01	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	Văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp xã	Toàn trình
345	1.115148	1.115148.01	Thủ tục tính hoặc tính lại tiền sử dụng đất theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 12 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ	Tài chính đất đai	Bộ Tài chính	Cấp xã	Toàn trình
346	1.014352	1.014352.01	Thủ tục tuyển chọn chuyên gia	Lao động	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
347	1.014319	1.014319.01	THỦ TỤC TUYỂN CHỌN KIẾN TRÚC SƯ TRƯỞNG CẤP BỘ, CẤP TỈNH, DỰ ÁN	Lao động	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
348	1.014318	1.014318.02	Thủ tục tuyển chọn tổng công trình sư dự án	Lao động	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
349	3.000569	3.000569.01	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp xã)	Xuất bản, in và phát hành	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp xã	Toàn trình
350	2.002516	2.002516.01	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp xã	Toàn trình
351	1.115593	1.115593.01	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết thời hạn sử dụng đất	Đất đai	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Một phần
352	1.116909	1.116909.01	Thực hiện trợ cấp xã hội và nhận chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ kinh phí nhận chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế	Cấp xã	Toàn trình
353	1.014027	1.014027.01	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế	Cấp xã	Một phần
354	1.116907	1.116907.01	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế	Cấp xã	Toàn trình
355	1.116908	1.116908.01	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế	Cấp xã	Toàn trình
356	1.010783	1.010783.01	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
357	1.010812	1.010812.01	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
358	1.011518	1.011518.01	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước .	Tài nguyên nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
359	3.000441	3.000441.01	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Biển và hải đảo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Một phần
360	1.008950	1.008950.01	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Một phần
361	2.001396	2.001396.01	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
362	2.001157	2.001157.01	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Một phần
363	1.010092	1.010092.01	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
364	3.000182	3.000182.01	Tuyển sinh trung học cơ sở	Giáo dục trung học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Một phần
365	1.115626	1.115626.01	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp thửa đất ở có vườn, ao, đất thổ cư đã được cấp giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 khi người sử dụng đất có nhu cầu	Đất đai	UBND Thành phố Hải Phòng	Cấp xã	Một phần
366	1.001699	1.001699.01	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế	Cấp xã	Một phần
367	1.116679	1.116679.01	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp xã	Toàn trình
368	1.004680	1.004680.01	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình
369	1.004656	1.004656.01	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
370	1.005040	1.005040.01	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp xã	Toàn trình
371	1.002372	1.002372.01	Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp xã	Toàn trình
372	2.002770	2.002770.01	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Một phần
373	2.002771	2.002771.01	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Một phần
374	1.014113	1.014113.01	Xét tuyển công chức	Công chức, viên chức	Bộ Nội vụ	Cấp xã	Toàn trình
375	1.005090	1.005090.01	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Thi, tuyển sinh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp xã	Một phần
376	2.001659	2.001659.01	Xóa đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp xã	Toàn trình
377	2.001211	2.001211.01	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp xã	Toàn trình

